

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 24/04/2018

ASEANSC RESEARCH



BLUECHIPS GIÚP VN-INDEX LẤY LẠI SẮC XANH NHẸ

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Thứ 3 (24/04), VN-Index có một tăng điểm nhẹ nhờ đà tăng của nhóm Bluechips (VIC, VRE, BVH,...), sau khi giảm hơn 28 điểm trong phiên sáng. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu dầu khí (GAS, PVD, PVS,...) đồng loạt tăng mạnh, cũng góp phần hỗ trợ đà tăng của chỉ số. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng (CTG, MBB, STB, EIB,...) và chứng khoán (VND, SSI, HCM, VCI,...) lại giao dịch khá tiêu cực và tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng nhẹ gần 4 điểm (+0,37%), đóng cửa ở mức 1.080,7 điểm. Thanh khoản trên HOSE đạt hơn 186 triệu đơn vị, tương ứng giá trị 6.281,5 tỷ đồng. Về phía khối ngoại, họ bán ròng mạnh hơn 619 tỷ đồng trên HOSE.

Chúng tôi cho rằng phiên tăng điểm hôm nay tại vùng hỗ trợ dài hạn 1.060 - 1.080 (MA100) là chưa thực sự thuyết phục khi đà tăng chủ yếu phụ thuộc vào nhóm Bluechips, trong khi số mã giảm áp đảo số mã tăng. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong giai đoạn này, khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát vùng hỗ trợ dài hạn 1.060 - 1.080. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần dự báo nằm ở mức 1.100 - 1.120 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 24/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.522 đồng, tăng 15 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 24/4 ở mức 22.522 VND, tăng 15 đồng so với ngày hôm qua. Tại các ngân hàng thương mại, giá đồng USD giảm nhẹ. Cụ thể, lúc 8h30 tại Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.735 - 22.810 VND/USD (mua vào - bán ra), giảm 5 đồng so với phiên ngày hôm qua.

Sáng ngày 24/04: Giá vàng SJC ở mức 36,62 - 36,72 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 24/4, giá vàng miếng trong nước được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,72 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 40-70 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với cuối giờ chiều phiên liền trước. Giá vàng giao tháng 6 trên sàn Comex New York đứng ở mức 1.327 USD/ounce. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá 36,7 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn khoảng 100 ngàn đồng/lượng so với vàng trong nước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 23/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.06%, xuống 24,448.69 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones hạ 14.25 điểm (tương đương 0.06%) xuống 24,448.69 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 nhích 0.15 điểm (tương đương 0.01%) lên 2,670.29 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 17.53 điểm (tương đương 0.25%) còn 7,128.60 điểm.

Ngày 23/04: Dầu WTI tăng 0.4%, lên 68.64 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 24 xu (tương đương gần 0.4%) lên 68.64 USD/thùng, sau khi dao động tại mức thấp 67.14 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn cộng 65 xu (tương đương 0.9%) lên 74.71 USD/thùng, đảo chiều sau khi chạm đáy trong phiên 73.13 USD/thùng.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PNJ: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2%

CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ): Ngày 15/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 3/2017 bằng tiền tỷ lệ 2% (01 cổ phiếu nhận 200 đồng). Thời gian thanh toán 1/6/2018.

VSC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Container Việt Nam (VSC): Ngày 9/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 23/5/2018.

SAS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15,2%

CTCP Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất (SAS – UpCOM): Ngày 7/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt cuối năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 15,2% (01 cổ phiếu nhận 1.520 đồng). Thời gian thanh toán 23/5/2018.

SIV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

CTCP Sivico (SIV – UpCOM): Ngày 9/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 25% (01 cổ phiếu nhận 2.500 đồng). Thời gian thanh toán 24/5/2018.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

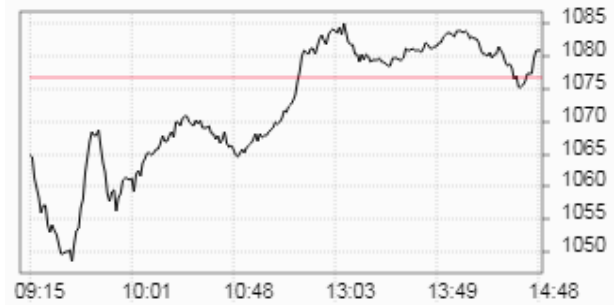
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -14.25	24,448.69
	S&P 500	↓ -17.52	7,128.60
	Nasdaq	↑ 0.15	2,670.29
	FTSE 100	↑ 30.70	7,398.87
CHÂU ÂU	DAX	↑ 31.89	12,572.39
	CAC 40	↑ 25.72	5,438.55
	Nikkei 225	↑ 94.96	22,183.00
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -163.93	30,254.40
	Shanghai	↓ -3.53	3,068.01

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 24/04/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

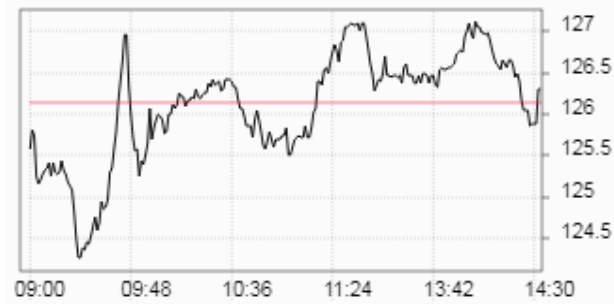
Thay đổi (điểm)	↑	+3,96/+0,37%
Giá trị (điểm)	↑	1,080.74
Khối lượng (cp)		186,033,306
Giá trị (tỷ đồng)		6,269.13
Số cp tăng giá	↑	109
Số cp giảm giá	↓	168
Số cp đứng giá	→	79

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CMT	9	9.6	9.6	9	1,000	↑ 7.0%
COM	59	59.7	59.7	56	2,200	↑ 7.0%
TCR	2.9	2.9	2.9	2.9	20	↑ 7.0%
VCF	149	159.9	159.9	149	1,210	↑ 7.0%
BTP	11.5	12.3	12.3	11.5	190,480	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,16/+0,13%
Giá trị (điểm)	↑	126.30
Khối lượng (cp)		54,236,083
Giá trị (tỷ đồng)		800.53
Số cp tăng giá	↑	77
Số cp giảm giá	↓	86
Số cp đứng giá	→	223

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PXA	0.7	0.9	0.9	0.7	248,500	↑ 12.5%
ACM	0.9	1	1	0.8	264,430	↑ 11.1%
KSK	1	1	1	0.9	101,900	↑ 11.1%
MNC	4.3	4.4	4.4	4.3	200	↑ 10.0%
B82	2.2	2.2	2.2	2.2	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	17,130,550	2,239,550
BÁN	21,113,330	1,588,895
MUA - BÁN	-3,982,780	650,655

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 24/04, khối ngoại bán ròng hơn 619 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 24,2 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 17 triệu cổ phiếu (trị giá 985 tỷ đồng) và bán ra hơn 21,1 triệu cổ phiếu (trị giá 1.603 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 2,2 triệu cổ phiếu (trị giá 45 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,5 triệu cổ phiếu (trị giá 20,8 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/04/2018):

2,943,034.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/04/2018):

1,076.78 điểm

Cập nhật ngày 24/04/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.0%	2,637,707,954	123.2	127	3.8	3.1%	8,719,000	3.66
VNM	9.0%	1,451,453,429	182.4	180	-2.4	-1.3%	1,469,750	-1.28
GAS	8.1%	1,913,950,000	124.7	128.8	4.1	3.3%	642,240	2.87
VCB	7.3%	3,597,768,575	59.6	60	0.4	0.7%	4,451,970	0.53
SAB	4.7%	641,281,186	217.5	217	-0.5	-0.2%	46,310	-0.12
BID	4.3%	3,418,715,334	36.7	38	1.3	3.5%	2,503,080	1.63
CTG	3.9%	3,723,404,556	31.2	30.35	-0.9	-2.7%	5,706,980	-1.16
MSN	3.7%	1,157,373,974	95	95.8	0.8	0.8%	1,408,180	0.34
VJC	3.0%	451,343,284	197	195	-2.0	-1.0%	1,019,230	-0.33
VRE	2.9%	1,901,078,733	45.5	48	2.5	5.5%	1,978,120	1.74
VPB	2.9%	1,497,403,415	57	57	0.0	0.0%	3,846,780	0.00
HPG	2.9%	1,517,079,000	55.6	56	0.4	0.7%	3,808,590	0.22
PLX	2.8%	1,293,878,081	64.6	62	-2.6	-4.0%	1,222,150	-1.23
BVH	2.2%	680,471,434	96	100	4.0	4.2%	254,570	1.00
MBB	1.9%	1,815,505,363	30.6	30.55	-0.1	-0.2%	6,262,180	-0.03
HDB	1.6%	980,999,979	46.6	45	-1.6	-3.4%	3,013,200	-0.57
NVL	1.5%	652,638,750	69.8	71	1.2	1.7%	2,562,540	0.29
ROS	1.3%	472,999,999	83.4	80.1	-3.3	-4.0%	640,010	-0.57
MWG	1.2%	323,169,521	105.5	105.7	0.2	0.2%	220,980	0.02
FPT	1.0%	530,961,105	58	56.4	-1.6	-2.8%	1,850,860	-0.31

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

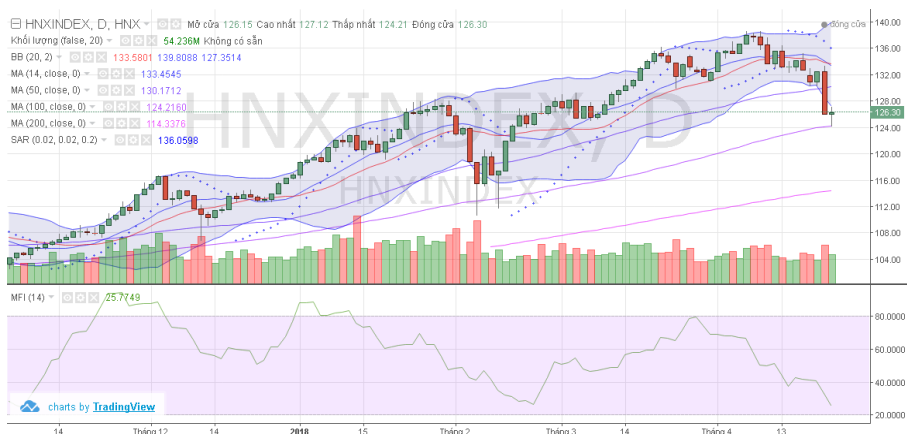


90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 1.060 - 1.080 Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.100 - 1.120

Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



HNX-INDEX



90% cash 10% stocks
 Vùng mua: 124.0 - 126.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 130.0

Xu hướng
 Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.060 - 1.080 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.060 - 1.080 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 1.060. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.040 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.100 - 1.120 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.120. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.140 - 1.160 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Phân tích kỹ thuật

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 124.0 - 126.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 124.0 - 126.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 124.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 120.0 - 122.0.

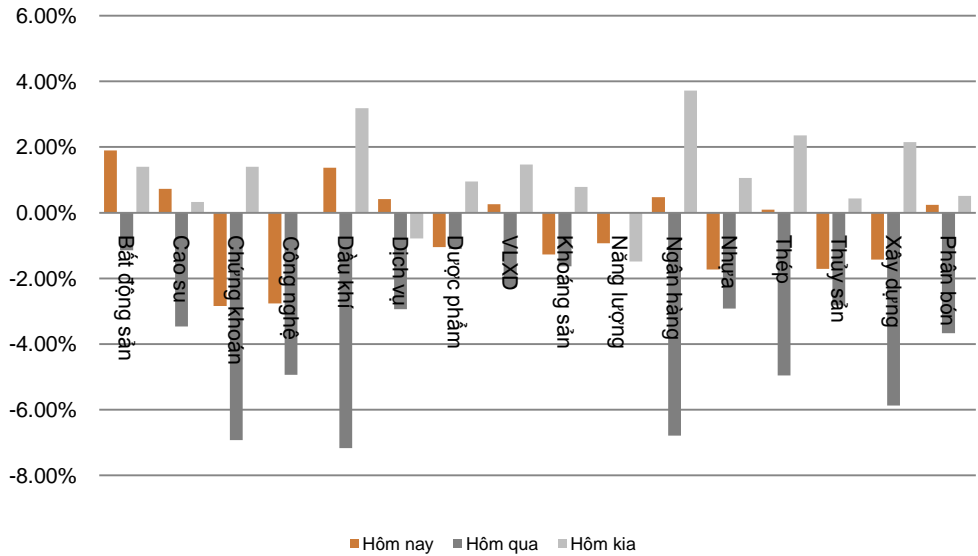
Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 130.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 130.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 132.0 - 134.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 1.90%
Cao su	↑ 0.73%
Chứng khoán	↓ -2.84%
Công nghệ	↓ -2.76%
Dầu khí	↑ 1.37%
Dịch vụ	↑ 0.41%
Dược phẩm	↓ -1.05%
VLXD	↑ 0.26%
Khoáng sản	↓ -1.27%
Năng lượng	↓ -0.93%
Ngân hàng	↑ 0.47%
Nhựa	↓ -1.73%
Thép	↑ 0.09%
Thủy sản	↓ -1.71%
Xây dựng	↓ -1.43%
Phân bón	↑ 0.24%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	123.2	127	↑ 3.8	↑ 3.1%	8,719,000
	NVL	69.8	71	↑ 1.2	↑ 1.7%	2,562,540
	KDH	38.15	37	↓ -1.2	↓ -3.0%	302,360
Chứng khoán	SSI	39.1	37.4	↓ -1.7	↓ -4.4%	4,821,750
	VCI	98	95	↓ -3.0	↓ -3.1%	218,100
	HCM	74.4	71.5	↓ -2.9	↓ -3.9%	284,300
Dầu khí	GAS	124.7	128.8	↑ 4.1	↑ 3.3%	642,240
	PLX	64.6	62	↓ -2.6	↓ -4.0%	1,222,150
	PVS	19.5	20.2	↑ 0.7	↑ 3.6%	3,985,000
Ngân hàng	VCB	59.6	60	↑ 0.4	↑ 0.7%	4,451,970
	BID	36.7	38	↑ 1.3	↑ 3.5%	2,503,080
	CTG	31.2	30.35	↓ -0.9	↓ -2.7%	5,706,980
Thép	HPG	55.6	56	↑ 0.4	↑ 0.7%	3,808,590
	TVN	9.9	9.8	↓ -0.1	↓ -1.0%	14,300
	HSG	17.3	16.75	↓ -0.6	↓ -3.2%	1,858,360

Cập nhật ngày 24/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↓ -3.47%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -4.65%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -11.93%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↓ -10.43%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -4.48%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -4.58%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -2.25%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -2.38%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -5.91%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -3.89%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -11.09%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -8.74%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -6.98%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -4.88%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↓ -13.15%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -4.79%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 24/04/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	69.0318 ↑	0.38% ↑	3.76% ↑	3.69% ↑	39.27%	24/04/2018
Brent	74.7758 ↑	0.19% ↑	4.45% ↑	5.18% ↑	43.50%	24/04/2018
Natural gas	2.7367 ↑	0.11% ↓	-0.05% ↑	4.53% ↓	-10.07%	24/04/2018
Gasoline	2.1227 ↑	0.09% ↑	4.00% ↑	5.59% ↑	30.80%	24/04/2018
Heating oil	2.145 ↑	0.03% ↑	4.26% ↑	6.44% ↑	38.80%	24/04/2018
Ethanol	1.4891 ↓	-0.06% ↑	0.96% ↑	4.13% ↓	-7.74%	24/04/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	912.5 ↓	-0.55% ↓	-4.07% ↓	-0.52% ↑	21.04%	24/04/2018
Gold	1,329.0 ↑	0.23% ↓	-1.32% ↓	-1.77% ↑	5.20%	24/04/2018
Silver	16.7 ↑	0.97% ↓	-0.30% ↑	0.25% ↓	-4.86%	24/04/2018
Platinum	912.5 ↓	-0.55% ↓	-2.51% ↓	-4.17% ↓	-3.95%	24/04/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	188.8 ↑	5.65% ↑	9.26% ↑	13.05% ↓	-28.24%	24/04/2018
Wool	1,825.0 →	0.00% ↑	2.76% ↑	2.64% ↑	20.70%	24/04/2018
Neodymium	435,000.0 →	0.00% ↓	-0.57% ↓	-3.33% ↑	22.54%	24/04/2018
Live Cattle	121.5 ↓	-0.18% ↑	3.91% ↑	5.69% ↓	-6.24%	24/04/2018
Cocoa	2,702.0 ↓	-1.60% ↑	0.66% ↑	4.45% ↑	45.95%	24/04/2018
Coffee	116.7 ↓	-0.30% ↑	2.73% ↓	-1.27% ↓	-10.20%	24/04/2018
Soybeans	1,021.3 ↓	-0.07% ↓	-2.38% ↓	-0.43% ↑	6.98%	24/04/2018
Wheat	459.3 ↓	-0.54% ↓	-1.50% ↑	1.11% ↑	12.36%	24/04/2018
Cotton	84.1 ↑	1.07% ↑	1.14% ↑	2.81% ↑	4.20%	24/04/2018
Rice	13.1 ↑	0.22% ↓	-0.79% ↑	4.99% ↑	36.65%	24/04/2018
Palm Oil	2,396.0 ↓	-0.25% ↑	0.17% ↓	-0.37% ↓	-9.04%	24/04/2018
Cheese	1.6 →	0.00% ↑	0.83% ↑	1.48% ↑	5.70%	24/04/2018
Milk	14.5 →	0.00% ↑	0.69% ↑	2.11% ↓	-4.47%	24/04/2018
Oat	223.3 ↓	-1.54% ↓	-2.40% ↓	-1.43% ↑	0.34%	24/04/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coffee	116.7 ↓	-0.30% ↑	2.73% ↓	-1.27% ↓	-10.20%	24/04/2018
Copper	3.1 ↑	0.93% ↑	1.94% ↑	5.89% ↑	21.41%	24/04/2018
Steel	3,890.0 ↑	1.94% ↑	5.51% ↑	13.84% ↑	21.49%	24/04/2018
Aluminum	2,254.5 ↓	-9.28% ↓	-6.02% ↑	9.87% ↑	14.85%	24/04/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
24/04/2018	26/04/2018	11/05/2018	MWG	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	106	3.9 (3.82%)
24/04/2018	26/04/2018	24/04/2018	MCP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	29.9	0.6 (2.05%)
n/a	24/04/2018	26/04/2016	SAP	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	6.5	0 (0%)
n/a	n/a	24/04/2018	MNB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 18,200,000 CP	n/a	n/a
24/04/2018	26/04/2018	15/05/2018	VCA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	18.3	0 (0%)
n/a	n/a	24/04/2018	TNM	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	4.9	0 (0%)
24/04/2018	26/04/2018	10/05/2018	SBA	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	15.6	-0.1 (-0.64%)
24/04/2018	26/04/2018	09/05/2018	BHP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 400 đồng/CP	10.7	0 (0%)
24/04/2018	26/04/2018	n/a	BHP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	10.7	0 (0%)
24/04/2018	26/04/2018	11/05/2018	XMD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
24/04/2018	26/04/2018	09/05/2018	PIS	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 100 đồng/CP	n/a	n/a
24/04/2018	26/04/2018	15/05/2018	DRI	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.7	0.1 (1.04%)
25/04/2018	26/04/2018	25/05/2018	CGV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
n/a	n/a	25/04/2018	SBT	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,179,453 CP	17.85	-0.65 (-3.51%)
n/a	n/a	25/04/2018	BHS	Khác	Giao dịch bổ sung - 3,117,112 CP	21.9	0.2 (0.92%)
n/a	n/a	25/04/2018	SMC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 12,487,600 CP	27.5	-0.5 (-1.79%)
26/04/2018	27/04/2018	n/a	DIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
26/04/2018	27/04/2018	15/05/2018	VNH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	0.7	0 (0%)
n/a	n/a	26/04/2018	SBD	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 257,464 CP	14.7	0 (0%)
n/a	n/a	26/04/2018	VDM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,871,000 CP	0	0
n/a	n/a	26/04/2018	FRT	HOSE	Giao dịch lần đầu - 40,000,000 CP	0	0
n/a	n/a	26/04/2018	VLB	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	30.5	0 (0%)

Cập nhật ngày 24/04/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.